

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 9 - 2024
V/v Không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh
Ông Lê Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hằng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án thụ lý số 99/2024/TLST- HNGĐ ngày 01/8/2024 về việc: “Không công nhận vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Ông Ngọc H - sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

* **Bị đơn:** Chị Tô Thị H1 - sinh năm 1979 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* **Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ông Ngọc H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 tự nguyện tìm hiểu, yêu thương, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay, không thực hiện việc đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không hiểu nhau, mâu thuẫn về kinh tế. Anh H và chị H1 không ở cùng nhau từ năm 2018 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Ông Ngọc H đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Tô Thị H1.

- Về con chung: Anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 có 03 con chung là Ông Ngọc T - sinh ngày 07/3/1999; Ông Thị N - sinh ngày 15/01/2007 và Ông Khánh D - sinh ngày 26/8/2012. Nguyên vọng của anh H được nuôi cả hai con chung là cháu N và cháu D, không yêu cầu chị Tô Thị H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Đối với cháu Ông Ngọc T, hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Ông Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Ông Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại bản tự khai và quá trình giải quyết bị đơn chị Tô Thị H1 trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị H1 và anh Ông Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay, do không hiểu biết pháp luật nên không thực hiện việc đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, không hiểu nhau. Chị H1 và anh H không ở cùng nhau từ năm 2018 đến nay, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay anh Ông Ngọc H đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Ông Ngọc H. Chị Tô Thị H1 đồng ý.

- Về con chung: Chị Tô Thị H1 và anh Ông Ngọc H có 03 con chung là Ông Ngọc T - sinh ngày 07/3/1999; Ông Thị N - sinh ngày 15/01/2007 và Ông Khánh D - sinh ngày 26/8/2012. Nguyên vọng của anh H được nuôi cả hai con chung là cháu N và cháu D, không yêu cầu chị Tô Thị H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Đối với cháu Ông Ngọc T, hiện nay đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Tô Thị H1 đồng ý.

- Về tài sản chung: Chị Tô Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Tô Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Kết quả điều tra xác minh của Tòa án:**

- Biên bản xác minh ngày 07/8/2024 tại UBND xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa:

Anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng khoảng năm 1998. Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ từ năm 1997 trở về trước thì xã không còn sổ lưu trữ. Sổ hộ tịch về đăng ký kết hôn tại xã lưu trữ chỉ có từ năm 2000 trở lại đây nhưng không có tên anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

* Tại phiên tòa anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Tô Thị H1.

* Đại diện VKS phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48,49,51 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70,71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

2014. Khoản 2 Điều 21; khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Ông Ngọc H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 là vợ chồng.

+ Về con chung: Anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 có 03 con chung là Ông Ngọc T - sinh ngày 07/3/1999; Ông Thị N - sinh ngày 15/01/2007 và Ông Khánh D - sinh ngày 26/8/2012.

Giao cho anh Ông Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ông Thị N và Ông Khánh D; chị Tô Thị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Đối với cháu Ông Ngọc T hiện nay đã trưởng thành, anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về tài sản chung: Anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về vay nợ chung: Anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Ông Ngọc H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Ông Ngọc H khởi kiện vụ án Hôn nhân gia đình về việc “Yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng” giữa anh với chị Tô Thị H1 có nơi cư trú tại xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa và cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý vụ án “Không công nhận vợ chồng” thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn chị Tô Thị H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, chị H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Như vậy theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Tòa án xét xử vắng mặt chị Tô Thị H1 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật Việt Nam. Như vậy việc kết hôn của anh H và chị H1 không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật

Hôn nhân gia đình Việt Nam nên không có giá trị về mặt pháp lý. Nay anh Ông Ngọc H đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Tô Thị H1. Chị Tô Thị H1 đồng ý. Căn cứ Điều 14, Điều 15 và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận đơn yêu cầu của anh Ông Ngọc H; không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Tô Thị H1 là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình chung sống như vợ chồng anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 có 03 con chung là Ông Ngọc Tuấn - sinh ngày 07/3/1999; Ông Thị Nhung - sinh ngày 15/01/2007 và Ông Khánh Duy - sinh ngày 26/8/2012.

Nguyện vọng của anh H được nuôi cả hai con chung là cháu Nhung và cháu Duy, không yêu cầu chị Tô Thị H1 cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Chị H1 cũng đồng ý, mặt khác các cháu N và D cũng có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy giao cháu Ông Thị N và Ông Khánh D cho anh Ông Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và chị Tô Thị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H là phù hợp.

Đối với cháu Ông Ngọc Tuấn hiện nay đã trưởng thành, anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Ông Ngọc H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Khoản 2 Điều 21; khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Tiểu mục 1.1, Mục 1, Phần II Danh mục án phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Ông Ngọc H.

Xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1.

- **Về con chung:** Anh Ông Ngọc H và chị Tô Thị H1 có 03 con chung là Ông Ngọc T- sinh ngày 07/3/1999; Ông Thị N - sinh ngày 15/01/2007 và Ông Khánh D - sinh ngày 26/8/2012.

Giao cho anh Ông Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ông Thị N và Ông Khánh D; chị Tô Thị H1 không phải cấp dưỡng nuôi

con chung cùng anh H. Đối với cháu Ưng Ngọc T hiện nay đã trưởng thành, anh H và chị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Tô Thị H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản, cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con thì thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- **Về tài sản chung:** Anh Ưng Ngọc H và chị Tô Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về vay nợ chung:** Anh Ưng Ngọc H và chị Tô Thị H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Ưng Ngọc H phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/24 số 0001010 ngày 01/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh Ưng Ngọc H đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai có mặt anh Ưng Ngọc H, vắng mặt chị Tô Thị H1. Anh Ưng Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Tô Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã T, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

